

Phát triển chương trình học phần Giáo dục thể chất theo hướng nâng cao năng lực tích cực cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

Nguyễn Văn Sơn*

*ThS. Trung tâm GDTC và Thể thao, ĐHQG Hà Nội

Received: 20/3/2023; Accepted: 25/3/2023; Published: 30/3/2023

Abstract: Today, students' competency-based curriculum development at university has been very essential. The paper focused on analysing the relationship between designing the curriculum for physical education and Hanoi VUN students' competencies formed. A cross sectional study using a semi-structured self administered depth-interview questionnaire was carried out over weeks, using a small sample of students of VUN, Hanoi. The datas of the study were processed basing on the research result from theories related. This is the base for measures suggested and the researches on competency in the future.

Keywords: Developing subject curriculum, Physical competency, Hanoi VNU Students.

1. Đặt vấn đề

Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo (CTĐT); xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học cũng là cơ sở để xây dựng, thẩm định và ban hành chuẩn CTĐT của các ngành, nhóm ngành của từng lĩnh vực đối với từng trình độ để thực hiện Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục ĐH, giai đoạn 2020 - 2025. Điều này góp phần không nhỏ trong tiến trình xây dựng báo cáo tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam và Khung tham chiếu trình độ ASEAN.

Phát triển CTĐT trong các trường ĐH là xây dựng hoặc biên soạn những môn học mới hoặc sửa đổi, định hướng lại nội dung những môn học hiện tại. Phát triển CTĐT theo tiếp cận năng lực (TCNL) thật sự cần thiết vì đảm bảo cải thiện nội dung, sửa đổi và bổ sung những nội dung mới, làm cho giáo dục ĐH phù hợp với hoàn cảnh, nhu cầu xã hội và đảm bảo được xu thế hội nhập, xóa những tồn tại hiện có trong CTĐT. CTĐT cần được xây dựng phù hợp với đặc điểm về thể chế chính trị và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, KH-CN, truyền thống văn hoá... của mỗi quốc gia, những yêu cầu và xu hướng phát triển của thời đại đồng thời phải thể hiện sự tiếp tục, kế thừa và phát triển các chương trình giáo dục.

Phát triển CTĐT học phần Giáo dục thể chất (GDTC) được xây dựng theo định hướng Bộ GD&ĐT, của ĐHQG Hà Nội trên cơ sở đáp ứng nhu

cầu của từng nhóm đối tượng sinh viên đang theo học ở tất cả các ngành nghề tại Nhà trường. Mục tiêu của chương trình nhằm cung cấp cho SV những kỹ năng và kiến thức cần thiết về hoạt động rèn luyện thể chất. Vì thế, phát triển CTĐT theo hướng TCNL người học đang là mối quan tâm lớn của các nhà nghiên cứu, giảng viên.

Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015), tác giả cuốn sách "Phát triển và quản lý chương trình giáo dục" đã nghiên cứu phát triển CTĐT ở các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề trong nhà trường theo phương pháp phát triển CTĐT phù hợp với thực tiễn nhu cầu xã hội.

Bùi Thị Thu Hương (2013) "Quản lý chất lượng CTĐT cử nhân chất lượng cao tại ĐHQG Hà Nội theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể", Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, tác giả đã đề xuất 2 nhóm biện pháp nhằm phát triển từ hệ thống đảm bảo chất lượng lên quản lý CLTT cho Chương trình cử nhân chất lượng cao tại ĐHQG Hà nội. Đó là: 1/ Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng, quy trình hóa những công việc chưa có, cải tiến công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. 2/ Áp dụng các yếu tố TQM nhằm nâng cao nhận thức, hướng tới xây dựng văn hóa chất lượng, tổ chức làm việc theo đội, hoàn thiện các công cụ quản lý hàng ngày hiệu quả.

Nguyễn Vũ Bích Hiền (2012) trong bài viết "Các xu hướng phát triển CTĐT lấy người học làm trung tâm" đã định hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xã hội và chuẩn đầu ra sẽ là mục tiêu chính để đào tạo và CTĐT được xây dựng

nhằm thực hiện mục tiêu đó. Khung chương trình, nội dung chương trình, lộ trình đào tạo, các hoạt động bổ sung trong và ngoài nhà trường đều hướng tới chuẩn đầu ra.

Từ các nghiên cứu về CTĐT và phát triển CTĐT theo hướng TCNL ở các trường ĐH có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, các nghiên cứu trên thế giới đã chỉ ra tất cả việc phát triển CTĐT nói chung, xây dựng, phát triển CTĐT theo hướng TCNL nói riêng đều tuân theo quy luật giáo dục. *Thứ hai*, phát triển CTĐT theo TCNL không chỉ có tác dụng nâng cao chất lượng dạy - học môn học mà còn có tác dụng phát triển năng lực cho người học theo chuẩn đầu ra. *Thứ ba*, chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp hoặc tương đối gần gũi vào nội dung phát triển CTĐT học phần GDTC theo hướng nâng cao NLTC cho sinh viên ĐHQG Hà Nội.

Do đó, nghiên cứu “Phát triển CTĐT GDTC theo hướng nâng cao NLTC cho sinh viên ĐHQG Hà Nội” là cần thiết và thời sự.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phạm vi và phương pháp nghiên cứu

* Phạm vi nghiên cứu: Ở bài báo này, tiếp cận lý thuyết hệ thống được sử dụng để phân tích mối quan hệ giữa nội dung của CTĐT học phần GDTC và phát triển NLTC cho SV một số ngành của ĐHQG Hà Nội. Tuy nhiên, bài báo không tập trung phát triển CTĐT ở tất cả các giai đoạn của qui trình mà chỉ đánh giá và đề xuất kiến nghị căn cứ phát triển NLTC cho SV qua Chương trình.

* Phương pháp nghiên cứu: sử dụng chủ yếu 2 PP nghiên cứu: PP nghiên cứu văn bản, tài liệu; PP nghiên cứu sản phẩm hoạt động. (Phân tích, tổng hợp, so sánh và đánh giá các nguồn học liệu và các sản phẩm liên quan để hoàn thành ý tưởng nghiên cứu trong bài báo).

2.2. Phân tích, đánh giá mối quan hệ giữa CTĐT học phần GDTC và phát triển NLTC cho SV ĐHQG Hà Nội

* Phân tích, đánh giá CTĐT học phần hiện hành: Thực tiễn cho thấy: Chương trình học phần

GDTC của ĐHQGHN, gồm 04 tín chỉ và được cụ thể hóa cho hai nhóm sức khỏe như sau:

Dành cho nhóm cơ bản: CTĐT cho các SV có sức khỏe bình thường. Nội dung bao gồm: GDTC 2, 3, 4 là các môn học tự chọn có điều kiện gồm: Thể dục Aerobic, Bơi lội, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng đá, Bóng bàn, Cầu lông, Khiêu vũ Thể thao, Quần vợt, Võ Taekwondo (Sinh viên có thể lựa chọn 03 môn thể thao khác nhau ở cấp độ 1 hoặc lựa chọn 01 môn thể thao ở ba cấp độ).

Dành cho nhóm đặc biệt: CTĐT cho các SV có sức khỏe yếu, khả năng vận động kém do thương tật hoặc bẩm sinh được xây dựng với các môn học phù hợp với tình trạng sức khỏe. Nội dung bao gồm: GDTC 1 là môn học bắt buộc (môn Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản). GDTC 2, 3, 4 là các môn học tự chọn có điều kiện (Võ vua, Bơi lội và Thể dục Thể hình).

Có sự phù hợp với điều kiện hiện có và đa dạng, cân đối cơ bản về nội dung học phần nhằm tạo cơ hội cho SV phát triển năng lực thể chất, nâng cao sức khỏe cho từng đối tượng sinh viên đáp ứng chuẩn đầu ra. Điều này phản ánh tư duy thiết kế CTĐT học phần đảm bảo sự thống nhất và khẳng định tầm quan trọng của các học vấn trong CTĐT học phần GDTC theo TCNL người học.

Như vậy, chương trình được thiết kế khá toàn diện và cân đối theo tổng CTĐT của từng chuyên ngành. Có thể khái quát nội dung các khối kiến thức trong CTĐT phản ánh ở các nhóm đối tượng hưởng thụ theo TCNL như sau:



Biểu đồ 2.1. Mô tả tổng số tín chỉ sinh viên cần tích lũy của hai nhóm đối tượng cơ bản và đặc biệt

* Phân tích, đánh giá các NLTC cần được phát triển ở SV khi học các học phần GDTC:

GDTC là chuyên ngành thuộc KHGD. Do đó,

khi bàn luận về năng lực cần hình thành thường bàn về năng lực chung và năng lực chuyên biệt. Bài tập trung vào năng lực chuyên biệt – NLTC cần hình thành, phát triển ở SV.

Các NLTC được đề cập trong Chương trình học phần GDTC của Đại học Quốc gia Hà Nội là:

- Năng lực nắm vững kiến thức về TDTT nhằm tăng cường sức khỏe
- Năng lực vận động vận động cơ bản để phát triển thể lực, tầm vóc
- Năng lực tổ chức các hoạt động TDTT quần chúng

Khi phỏng vấn sâu SV một số chuyên ngành tham gia học các học phần GDTC, thu được kết quả như sau:

“Em thích học GDTC vì phù hợp với nhu cầu của em. Em muốn thân hình mình phải đẹp, hấp dẫn, do đó, lựa chọn SV là môn Thể dục Aerobic” (SV 07, nữ).

“Con trai cần có body chuẩn sẵn chắc ă, em thích học Thể dục thể hình” (SV 01, nam).

“Em thì cho rằng ai cũng nên biết bơi nên em đã lựa chọn học bơi” (SV 04, nam)...

Như vậy, SV đã có năng lực nhận thức nhận định về tầm quan trọng của nâng cao sức khỏe thể chất, tầm vóc của bản thân. SV đã đăng ký tín chỉ học để rèn những kỹ thuật vận động cơ bản và hình thành thái độ tích cực với nội dung học.

3. Kết luận

Phát triển CTĐT và nâng cao NLTC cho SV có mối quan hệ biện chứng với nhau. Nội dung chương trình có tính mục đích là PTNL nói chung và năng lực chuyên biệt về thể chất cho SV nói riêng. NLTC được hình thành qua quá trình học viên tiếp cận Chương trình.

Nghiên cứu chỉ ra mối quan hệ giữa khối kiến thức của từng nhóm học phần trong CTĐT và NLTC sẽ được hình thành. Do đó, phát triển chương trình theo tiếp cận hệ thống và tiếp cận năng lực được lựa chọn nghiên cứu để chia sẻ trong bài viết.

Kết quả nghiên cứu sẽ giúp cán bộ quản lý, GV tham gia đào tạo khẳng định lại và phát triển tốt hơn chuẩn đầu ra của từng học phần và của toàn bộ Chương trình, để nâng cao chất lượng đào tạo học phần GDTC đặc biệt trong bối cảnh có những nguy cơ đến sức khỏe thể chất của con người.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu ban đầu của bài

báo này tác giả xin đưa ra một số khuyến nghị sau đây:

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ở cấp độ Bộ môn và Trung tâm theo tiếp cận tổ chức biết học hỏi. Đây là môi trường thuận lợi cho cán bộ quản lý, giảng viên chia sẻ, học hỏi về thiết kế, phát triển chương trình đào tạo và CTĐT môn học/học phần.

- Định danh lại mã học phần trong Chương trình theo hướng cung cấp tính logic giữa các tri thức. Có thể đánh mã học phần theo logic trật tự sau: 1) Phần chữ (là ký hiệu từ chuyên môn: PES); 2) Loại học phần (1 ký tự số, có thể ký hiệu là: 1: học phần bắt buộc; 2: học phần tự chọn); 3) Số tín chỉ (1 ký tự số thể hiện số tín chỉ học viên cần tích lũy), 4) Số thứ tự học phần (2 ký tự số, thể hiện số thứ tự của học phần được xếp theo nguyên tắc tiên quyết và ưu tiên cho sự phát triển các năng lực trong hệ thống theo Chuẩn đầu ra của Chương trình).

- Tổ chức dạy - học học phần trên quan điểm hệ thống, tích hợp và theo hướng PTNL thực hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn cho SV.

- Ưu tiên tổ chức giảng dạy học phần về Lý luận GDTC và lý thuyết các môn thể thao trước các học phần khác.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Thị Thu Hương (2013), *Quản lý chất lượng CTĐT từ nhân chất lượng cao tại ĐH Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể*, Luận án tiến sĩ QLGD.

2. ĐH Vicotoria (Úc) trích trong bài viết “Phát triển chương trình ĐH theo cách tiếp cận năng lực Xu thế và nhu cầu” của Hoàng Thị Tuyết, ĐHSP TP. HCM, *Tap chí phát triển & hội nhập số 9 (19)* - tháng 03-04/201380

3. ĐH Lehigh University- Hoa Kỳ trích trong bài viết “Phát triển chương trình ĐH theo cách tiếp cận năng lực Xu thế và nhu cầu” của Hoàng Thị Tuyết, ĐHSP TP. HCM, *Tap chí phát triển & hội nhập số 9 (19)* - tháng 03-04/201380.

4. Đặng Bá Lãm (2015), «Chương trình giáo dục hướng tới phát triển năng lực người học», *Tap chí Quản lý giáo dục*, 4, 47-49.

5. *Nghị quyết 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục ĐH Việt Nam giai đoạn 2005-2020*, Hà Nội, 2005.

6. Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015), *Phát triển và quản lý CTGD*, NXB ĐHSP. Hà Nội